

# **BÌNH DƯƠNG – ĐIỂM SÁNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA CẢ NƯỚC**

*Ngô Văn Mít*

*Phó Cục trưởng, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương*

Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước ta chủ trương huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư phát triển, trong đó vốn trong nước có ý nghĩa quyết định, vốn ngoài nước có ý nghĩa quan trọng, kết hợp tiềm năng sức mạnh bên trong với khả năng có thể tranh thủ ở bên ngoài, chiến lược lâu dài là phải huy động tối đa nguồn vốn trong nước để chiếm tỉ lệ cao trong đầu tư. Tuy nhiên, những năm đầu của thời kỳ công nghiệp hoá đòi hỏi nguồn vốn lớn, mà vốn trong nước còn hạn hẹp, nên phải huy động thêm nguồn vốn bên ngoài cho nhu cầu đầu tư phát triển.

Từ khi Luật đầu tư nước ngoài có hiệu lực năm 1988 đến tháng 12 năm 2010, Bình Dương thu hút 2.136 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 13.796 triệu USD, vốn pháp định 5.503 triệu USD, chiếm tỉ trọng 15,8% số dự án, 6,5% số vốn đầu tư của cả nước, chiếm tỉ trọng 26,8% số dự án và 14,4% vốn đầu tư của vùng Đông Nam bộ. Trong hơn 30 nước và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trực tiếp vào Bình Dương, chủ yếu là các nước và vùng lãnh thổ ở Châu Á, trong đó nhiều nhất là Đài Loan có 747 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 3.674,6 triệu USD, thứ hai là Hàn Quốc có 473 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.593,83 triệu USD, thứ ba là Nhật Bản có 161 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.490 triệu USD, thứ tư là Malaysia có 82 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.273,6 triệu USD, thứ năm là Singapore có 112 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.113,48 triệu USD, thứ sáu là Hồng Kông có 60 dự án, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.012,94 triệu USD... Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tập trung ở vùng phía Nam của Tỉnh, nơi có ưu thế vượt trội về hạ tầng kỹ thuật như: giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc... gần với cảng Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó huyện Thuận An có 847 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 4.535,49 triệu USD, huyện Dĩ An có 293 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 2.020,42 triệu USD, Thị xã Thủ Dầu Một có 102 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 596,45 triệu USD, huyện Bến Cát có 545 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 4.806 triệu USD, huyện Tân Uyên có 345 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1.831 triệu USD, huyện Dầu Tiếng có 04 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký 6,8 triệu USD, riêng huyện Phú Giáo chưa thu hút được dự án đầu tư trực tiếp nào của nước ngoài.

Đạt được những kết quả trên lĩnh vực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong nhiều năm qua do những cố gắng, quyết tâm của Chính phủ nhằm

tranh thủ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đã xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, ban hành các văn bản pháp luật, cộng với sự nỗ lực của địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhanh nhưng phải bền vững, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn phát triển, khai thác tốt lợi thế về vị trí địa lý gần sân bay, bến cảng của Thành phố Hồ Chí Minh, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của phía Nam, một trong những vùng kinh tế năng động nhất, có vai trò rất quan trọng, đóng góp lớn cho kinh tế cả nước, tỉnh Bình Dương thực hiện các bước đi phù hợp để không ngừng cải thiện môi trường đầu tư. Trong thời kỳ 2001-2010, vốn đầu tư phát triển từ ngân sách chiếm 40% tổng chi ngân sách của Tỉnh, trong đó chủ yếu cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như: Giao thông, điện, cấp thoát nước, y tế, giáo dục... Bên cạnh đó, Tỉnh vận dụng cơ chế thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư nhiều công trình giao thông chủ yếu của Tỉnh, giao thông bên trong các khu công nghiệp, khu đô thị, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối với các huyện, thị trong Tỉnh và các Tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, làm cho vốn của Nhà nước cuốn hút nhiều nguồn vốn của xã hội vào đầu tư phát triển, song song đó, lãnh đạo Tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính, chủ động giải quyết các vướng mắc, khó khăn cho các nhà đầu tư trong việc đăng ký thành lập và triển khai dự án sản xuất, kinh doanh, kịp thời uốn nắn, củng cố, tìm ra phương cách không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, tạo được niềm tin để các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh, trong nhiều năm liền (trước năm 2009), Bình Dương luôn đứng vị trí số 1 về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh, là địa phương có môi trường đầu tư thông thoáng nhất cả nước. Từ giữa năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế thế giới, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của cả nước nói chung giảm về số dự án, lẫn số vốn đầu tư trong năm 2009, vào năm 2010, tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa thật sự phục hồi, do đó thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam ước tính cũng chỉ bằng 60% so với năm 2009, riêng Bình Dương, trong năm 2009 thu hút 806,9 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó 101 dự án mới được cấp phép với tổng số vốn đăng ký 372,1 triệu USD, 128 dự án đăng ký bổ sung 434,8 triệu USD vốn đầu tư; năm 2010, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 934,15 triệu USD, trong đó 103 dự án mới được cấp phép với tổng số vốn đầu tư 371,75 triệu USD, 135 dự án đăng ký bổ sung 562,4 triệu USD, tính chung 10 năm (2001 - 2010), Bình Dương thu hút 1.741 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài, với tổng số vốn đầu tư đăng ký 9.888,6 triệu USD, vốn pháp định 3.758,59 triệu USD, tăng gấp 4,4 lần về số dự án, 2,53 lần về số vốn đầu tư so với thời kỳ 1991 - 2000.

Với điểm xuất phát từ một nền kinh tế đi lên từ nông nghiệp và nghề tiểu thủ công nghiệp là chủ yếu, bước vào thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá,

mức thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào đầu tư phát triển trong thời gian qua tương xứng với khả năng hấp thụ của nền kinh tế và yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh nhà, trong tổng số 2.136 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp phép từ 1988-2010 với tổng số vốn đầu tư đăng ký 13.796 triệu USD, có 15 dự án (chiếm 0,7%), tổng số vốn đăng ký 170,4 triệu USD (chiếm 1,24%) đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; có 2.037 dự án (chiếm 95,36%), tổng số vốn đăng ký 11.905,4 triệu USD (chiếm 86,29%) đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, có 84 dự án (chiếm 3,94%), tổng số vốn đăng ký 1.720,2 triệu USD (chiếm 12,47%) đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ. Tính đến tháng 12 năm 2010, có 1.413 dự án đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng số vốn đăng ký 9.284,8 triệu USD, chia theo ngành hoạt động, có 9 dự án (chiếm 0,64%) với tổng số vốn đăng ký 152,2 triệu USD (chiếm 1,64%) đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; có 1.370 dự án (chiếm 96,96%) với tổng số vốn đăng ký 8.748,4 triệu USD (chiếm 94,22%) đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp - xây dựng; có 34 dự án (chiếm 2,4%) với tổng số vốn đăng ký 384,2 triệu USD (chiếm 4,14%) đầu tư vào các ngành kinh doanh dịch vụ.

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã bổ sung nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong những năm qua, là khu vực có tốc độ phát triển cao nhất tính theo sự tăng trưởng về vốn đầu tư. Trong thời kỳ 2001 - 2005, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỉ trọng 47,6%, thời kỳ 2006 - 2010, chiếm tỉ trọng 52,2% so với tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh, từ đó góp phần tăng thêm năng lực sản xuất và đưa thêm vào nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật, hàng năm tạo ra nhiều chỗ làm việc mới, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá, ước tính đến năm 2010, có 404.300 lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng gấp 6,8 lần so năm 2001, chiếm 42% số lao động làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn Tỉnh, lao động các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có mức thu nhập bình quân 1 người 1 tháng khá cao, từ 80 USD/người/tháng năm 2001 tăng lên 180USD/người/tháng trong năm 2010 (không tính lao động, thu nhập lao động là người nước ngoài).

Với các lợi thế về nguồn vốn đầu tư, về trình độ kỹ thuật, công nghệ mới và kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh, quan hệ thị trường... khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh, trong thời kỳ 2001 - 2010, giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực kinh tế có vốn đầu tư trong nước có tốc độ tăng bình quân 23,2%/năm, khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tốc độ tăng bình quân 29,3%/năm, đưa tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế của doanh nghiệp khu vực

kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài so tổng giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế trên địa bàn Tỉnh từ 52,96% (7.710 tỉ VNĐ/14.557 tỉ VNĐ) năm 2000 lên 64,95% (173.164,7 tỉ VNĐ/266.616,25 tỉ VNĐ) ở năm 2010 (tăng 11,99%), góp phần quan trọng cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh, phát triển khoa học công nghệ, bên cạnh đó, thực hiện phát triển công nghiệp nhanh, bền vững, cũng đã tạo được những chuyển biến tích cực về thu hút đầu tư, mở ra các ngành, sản phẩm mới, nâng cao trình độ quản lý công nghệ, tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Ước tính tổng doanh thu năm 2010 đạt 10.343 triệu USD, gấp 13,2 lần so với năm 2001, tốc độ tăng bình quân 33,25%/năm, trong đó ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 53 triệu USD, chiếm tỉ trọng 0,5%, gấp 3,9 lần, các ngành dịch vụ đạt 147 triệu USD, chiếm tỉ trọng 1,4%, gấp 11,6 lần so với năm 2001, chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã tạo ra nhiều ngành và sản phẩm mới như: thuốc điều trị bệnh, cán thép, ốc qui, quạt điện dân dụng, ô tô, xe đạp, điện, lốp ô tô, thiết bị trợ thính, máy gặt đập liên hợp, hợp kim chì, tủ lạnh, tủ đá, tổng đài điện thoại, dây cáp quang... Với tổng doanh thu đạt 10.079 triệu USD, chiếm tỉ trọng 97,4% so tổng doanh thu các doanh nghiệp khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, gấp 13,3 lần so với năm 2001, tốc độ tăng bình quân 33,3%/năm. Song song đó, thị trường xuất khẩu cũng không ngừng được mở rộng, năm 2001, sản phẩm xuất khẩu sang 65 nước và vùng lãnh thổ, đến nay đã có mặt ở trên 100 nước và vùng lãnh thổ, trong thời kỳ 2001-2010 trị giá xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư trong nước có tốc độ tăng bình quân 18,3%/năm, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có tốc độ tăng bình quân 39,8%/năm, trị giá xuất khẩu hàng hoá năm 2000 đạt 217,7 triệu USD, chiếm tỉ trọng 41%, năm 2010 đạt 6.664,8 triệu USD, chiếm tỉ trọng 80,35 % trong tổng trị giá xuất khẩu hàng hoá của Tỉnh., ngành công nghiệp của Tỉnh phát triển ổn định ở các huyện phía Nam (Thuận An, Dĩ An) và từng bước chuyển dịch lên phía Bắc (Bến Cát, Tân Uyên). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng của Tỉnh, năm 2005 so với năm 2000: công nghiệp - xây dựng tăng 5,4%, dịch vụ tăng 2,9%, nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm tương ứng 8,3%. Cơ cấu kinh tế năm 2010 so với năm 2005: dịch vụ tăng 4,5%, tương ứng công nghiệp, xây dựng giảm 0,5%, nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giảm 4%.

Cơ cấu kinh tế (Tổng số = 100) - %

	Tổng số	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
Năm 2000	100	16,7	58,1	25,2
Năm 2005	100	8,4	63,5	28,1
Năm 2010	100	4,4	63,0	32,6

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có đóng góp đáng kể vào nguồn thu của ngân sách, ước tính thu mới ngân sách (thu nội địa) năm 2010 đạt 2.933 tỉ đồng, gấp 18,2 lần so với năm 2001, tốc độ tăng bình quân 38%/năm.

Tuy nhiên cũng như bao Tỉnh khác sau khi được tái lập, trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, Bình Dương cũng không tránh khỏi những khó khăn, hạn chế, bất cập:

- Cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch còn chậm, ngành công nghiệp phụ trợ phát triển chậm, hàng năm chi một lượng lớn ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài, giá trị tăng thêm đối với một số sản phẩm công nghiệp đạt thấp, nhất là những sản phẩm gia công, lắp ráp.

- Môi trường kinh doanh và đầu tư tuy có nhiều tiến bộ, song vẫn chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư lớn có công nghệ sản xuất hiện đại, dự án của Mỹ và các nước Châu Âu đã được cấp phép đầu tư thời kỳ 1988-2010 mới chiếm tỉ trọng 8,5% về số dự án và 8,3% về số vốn đầu tư trên địa bàn Tỉnh. Một số thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư còn gây khó khăn cho đơn vị, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện dự án, trên địa bàn Tỉnh còn 255 dự án, chiếm tỉ lệ 11,9% với tổng số vốn đăng ký đầu tư 631,8 triệu USD, chiếm tỉ lệ 4,6% đã được cấp phép trong giai đoạn 2003 - 2009, nhưng đến nay vẫn còn đang trong giai đoạn làm thủ tục chưa triển khai đầu tư.

- Nguồn điện cho sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu, giảm tính hấp dẫn thu hút đầu tư.

- Nguồn nhân lực nhất là lao động có tay nghề cao chưa đáp ứng cả về số lượng và chất lượng cho các ngành công nghiệp, dịch vụ; vấn đề nhà ở và các cơ sở phục vụ văn hoá, xã hội cho công nhân ở các khu, cụm công nghiệp còn ở mức thấp.

Để phát huy hiệu quả tích cực của khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong khai thác tiềm năng kinh tế của Tỉnh, tăng tích lũy, tạo tiền đề đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá Tỉnh nhà, trong thời gian tới Bình Dương cần tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của cấp uỷ, chính quyền, sự năng động sáng tạo của các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong sản xuất kinh doanh, tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và đội ngũ công nhân lao động.

Huy động tốt mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế cùng với vốn ngân sách nhà nước tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế

- xã hội của Tỉnh, nhất là các công trình mang tính động lực về giao thông, điện, vệ sinh môi trường...

Thực hiện tốt cải cách hành chính tạo môi trường thông thoáng để thu hút đầu tư, gắng với kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư để các dự án sau khi được cấp phép triển khai nhanh và sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh; có chính sách ưu đãi, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư đối với các tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ kỹ thuật và công nghệ sản xuất hiện đại, chú trọng kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghiệp phụ trợ, sản xuất vật liệu mới, sản xuất cơ khí, phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, đô thị, xây dựng Bình Dương trở thành đô thị loại I văn minh, hiện đại trước năm 2020.

*Bình Dương, tháng 3 năm 2011*

---